

Một số quan điểm cho rằng chính sách quyết đoán của Trung Quốc trên Biển Đông và các vùng biển lân cận khác là do chợ nghĩa dân tộc thúc đẩy. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng chợ nghĩa dân tộc chỉ là một công cụ Trung Quốc sử dụng để thúc đẩy uy thế mạnh, qua đó gây sức ép lên các bên yếu sách khác và các công quốc bên ngoài. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu mối tương quan và tác động qua lại giữa chợ nghĩa dân tộc và chính sách đối ngoại Trung Quốc, đặc biệt là với các khu vực lãnh thổ được coi là tranh chấp là vô cùng cần thiết.



### Nguyễn Thị Linh

Chợ nghĩa dân tộc là một hệ thống, tình cảm, một hình thức văn hóa hoặc tổ

duy tập thể của quốc gia, dân tộc. Theo Stephen Walt, trong  
sự thất bại hai thế kỷ qua, chợ nghề  
dân tộc đã trở thành một trong những động lực chính trị và xã hội quan trọng nhất  
trong lịch sử

[\[1\]](#)

Số triệu  
bá nghìn rưỡi  
của tập thể dân tộc góp phần  
làm  
tan rã các đế chế ở châu Âu trong thế kỷ 20, phong trào chống thực dân hoá dần dần ra  
đi  
các quốc gia - dân tộc bên ngoài châu Âu. Khi mới thành lập năm 1945, Liên Hợp  
Quốc chỉ có 51 thành viên. Hiện nay,  
tập thể này  
đã có hơn 200 thành viên, trong đó có rất nhiều quốc gia mới giành được độc lập  
sau năm 1945. Tuy là trọng tâm tâm lý, tình cảm trọng tập thể những chợ nghề dân  
tộc tạo ra sự kết nối to lớn và chuyển hoá thành sức mạnh thực tế. Đây là lý do  
chính người Palestine kiên trì theo đuổi lý tưởng về một quốc gia độc lập hay động  
lực giúp người Việt Nam không lùi bước trước những cỗ máy chiến tranh hùng mạnh  
nhất thế giới để giành lại độc lập và thống nhất dân tộc.

Sau một thế kỷ lộng xướng, chợ nghề dân tộc có chi phối hàng gia tăng ở khu vực  
xung quanh Biên Phòng trong thập kỷ trở lại đây, những tình hình căng thẳng  
leo thang liên quan đến tranh chấp quyền và tranh chấp biên giới khu vực. Ở  
những nước đã xuất hiện các cuộc bất ổn, tuấn hành quy mô lớn, thậm chí tình  
trạng  
mất trật tự trị an  
xảy ra  
tại một số địa phương. Ở Trung Quốc, chợ nghề dân tộc được thể hiện trong các  
cuộc khủng hoảng như vụ

ở quán Trung Quốc tại Belgrade bị ném bom (5/1999), vụ va chạm máy bay EP3  
giữa Mỹ và Trung Quốc ở Biên Phòng (4/2001), các cuộc bất ổn, phần đời các  
chuyển tham của lãnh đạo Nhật Bản đến  
ở  
ở Yasukuni... Một số quan điểm cho rằng chính sách quyết đoán của Trung Quốc  
trên Biên Phòng và các vùng biên lân cận khác là do chợ nghề dân tộc  
thúc đẩy  
, được biết là sự phê bình các quan điểm của đoàn trên Internet và mạng xã hội. Tuy  
nhiên, cũng có ý kiến cho rằng chợ nghề dân tộc chỉ là một công cụ Trung Quốc

sự đồng thuận hay sự mâu thuẫn, thể hiện tính không khoan nhượng, qua đó gây sức ép lên các bên yêu sách khác và các công quốc bên ngoài. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu mối tương quan và tác động qua lại giữa chợ nghệ thuật dân tộc và chính sách đối ngoại Trung Quốc, đặc biệt là với các khu vực lãnh thổ được coi là tranh chấp là vô cùng cần thiết.

**Nguồn gốc của chợ nghệ thuật dân tộc Trung Quốc**

Chợ nghệ thuật dân tộc Trung Quốc có nguồn gốc phức tạp, gồm nhiều khía cạnh khác nhau, thậm chí từng phần tùy theo đối tượng thể hiện và mục tiêu chính trị bên trong

Các nhà phân tích phân loại chợ nghệ thuật dân tộc theo: i) chợ nghệ thuật dân tộc theo sắc tộc, ii) chợ nghệ thuật dân tộc tự do (gồm ý thức hệ), iii) chợ nghệ thuật dân tộc nhà nước (hay chợ nghệ thuật dân tộc chính trị)

, iv) chợ nghệ thuật dân tộc ngoại giao, lãnh thổ, kinh tế, văn hóa, dân túy và v) chợ nghệ thuật dân tộc chính trị (phần lớn của Trung Quốc trong trật tự toàn cầu).

[\[2\]](#)

Tuy

đã đồng

nh

việc nghệ thuật

hình thức chợ nghệ thuật dân tộc của Trung Quốc thường

được chia

thành hai cách tiếp cận chính là top trên xuống (top

-

down) hay chợ nghệ thuật dân tộc nhà

nước

và tự dưới lên (bottom

-

up). Theo đó, hai loại hình cạnh tranh định hình chợ nghệ thuật dân tộc Trung Quốc là giới tinh hoa tự nguyện, lãnh đạo chính trị và các loại hình xã hội dân túy, quần chúng nhân dân.

Các nhà phân tích phương Tây có xu hướng coi chợ nghệ thuật dân tộc ở châu Á nói chung và ở Trung Quốc nói riêng là một hiện tượng tương đối mới. Theo Benedict Anderson, dân tộc là "cộng đồng tưởng tượng" (imagined community) trong đó các phương tiện truyền thông đại chúng, bất đầu từ báo giấy, tạo thành các mối liên

khát vọng gia đình chúng nhân dân. [3] Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng chợ nghànha Trung Quốc là hệ quả của chính sách tuyên truyền có định hướng của các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản nhằm củng cố tính chính danh của chế độ hay tạo đòn bẩy cho các cuộc đàm phán ngoại giao. Một hình thức tiêu biểu cho thực tiễn chợ nghànha dân tộc là sự phân chia nhà nước và giới tinh hoa là việc “sử dụng lịch sử phức tạp mà tiêu biểu”.

Sau

năm 1990, chợ nghànha dân tộc ngày càng trở nên quan trọng

với lãnh đạo Trung Quốc

đều duy trì quy định nhà nước khi nhận thấy thực tế dần xói mòn. Giới lãnh đạo Trung Quốc

vấn đề

Nhờ Giáo sư tuyên truyền về nhận thức về tình hình chính trị, nước đến

"quá khứ đen tối" (bách niên quốc sử) của Trung Quốc dưới chế độ quân trị phương Tây

và

ách thống trị của Nhật Bản. Đảng thời kỳ cũng đề cao vai trò dẫn dắt của Đảng Cộng sản trong công

cuộc

giới phóng quốc gia khởi tay để quốc và phục hưng dân tộc.

Khác với quan điểm của các nhà phân tích phương Tây, chuyên gia Trung Quốc cho rằng chợ nghànha dân tộc của nước này xuất phát từ đòi hỏi, là nhu cầu thực chất của người dân . Do

đó, chợ nghànha dân tộc có khả năng

hơn chế độ tính từ trước về mặt chính sách

của giới lãnh đạo

.  
Trên

thực tế, một số nghiên cứu của phương Tây cũng chỉ ra rằng chính phủ Trung Quốc

không có khả năng thâm tóm hay thao túng hoàn toàn chính trị bản sắc (identity politics

). Nguyên nhân là

sự xuất hiện của nhu cầu nhân tính

có khả năng

hơn chế độ chính quyền

của giới cầm quyền.

Các nhân tố này xuất hiện khi chợ nghànha dân tộc bùng

phát triển các

vấn đề xã hội như nhàn (ví dụ

:

tham nhũng, bất công, bất bình đẳng...),

thúc đẩy người dân tham gia quan điểm của họ về chính sách đối ngoại.

Tiếp  
đến,  
đã dùng sức lực  
cùng  
là một nhân tố khiến nó lực kiểm soát và điều khiển đồ luồn của chính phủ trở nên  
khó khăn hơn.

**Chợ nghêu dân tộc và chính sách đối ngoại**

Sự tương tác qua lại giữa chợ nghêu dân tộc và các chợ trường đối ngoại luôn là  
vấn đề gây tranh cãi lâu nay trong giới chuyên gia về  
Trung Quốc. Câu hỏi đó là liệu các cuộc biến tình  
mang màu sắc chợ nghêu dân tộc đối với các vấn đề đối ngoại là  
do  
chính phủ nuôi dưỡng, khuyến khích hay đó là những hiện tượng mang tính bất  
phát, chủ yếu là thể hiện quan điểm của đối đa số quần chúng với các diễn biến đối  
ngoại  
?

Trong bối cảnh chợ nghêu quốc tế vô số, chợ nghêu dân tộc bị xói mòn,  
chợ nghêu dân tộc được coi là hệ tư tưởng  
(ideology)  
quan trọng  
có ảnh hưởng đến quá trình  
hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

[\[4\]](#)

Mối quan hệ giữa chợ nghêu dân tộc và chính sách đối ngoại thực sự phức tạp với  
nhiều cấp độ phân tích đồ luồn, mối quan hệ giữa quần chúng và chính quyền  
và  
tính toán của giới hoạch định chính sách về lợi ích quốc gia – dân tộc.  
Theo  
chiều thứ nhất

chợ nghêu dân tộc được coi là một biến đổi lập trình hình, thúc đẩy chính sách đối  
ngoại  
. Góc độ này, chính quyền Trung Quốc buộc phải hành động theo ý chí của người  
dân. Theo  
chiều thứ hai, chợ nghêu dân tộc là kết quả của chính sách đối ngoại, hay cách thức  
chính phủ Trung Quốc ứng xử với các hành vi được coi là xâm phạm lợi ích và xúc

phñm Trung Quốc

.

D

ù

ñ

góc đñ nào, mñi quan hñ giña

chợ nghànha dân tộc và chính sách đñi ngoñi

đññc cho là

có tính tññng tác (interactive), thúc đñy lñn nhau.

[\[5\]](#)

ññi vñi câu hñi gây tranh cãi nói trên, mñt sñ nghiên cñu nghiêng vñ khñ nñng chính phñ Trung Quốc có thñ đñnh hình và khai thác chợ nghànha dân tộc nhñm

phñc vñ các mñc tiêu đñi ngoñi. Giñ đñnh này đññc đña ra trên cñ sñ Trung Quốc kiñm soát đññc báo chí, truyñn thông, và trên thñc tñ có thñ

chuyñn hññng hoñc kiñm chñ

các trào lñu chợ nghànha dân tộc khá nhanh khi tình hình thay đñi

.

ññn hình là các trññng hñp biñu tình phñn đñi sñ kiñn Mñ ném bom òñi sñ quán cña Trung Quốc tñi Belgrade, làn sóng phñn đñi lãnh đño Nhñt Bñn thñm đñn Yasukuni. Lñp luñn

cho

rñng chính phñ Trung Quốc buñc phñi “cññi lên lñng cñp”

tñc

chợ nghànha dân tộc tñ ra không đñng vñng.

[\[6\]](#)

Tuy nhiên,

lã

nh đño Trung Quốc cñng ý thñc đñy đñ rñng chñ nghànha dân tộc là con dao hai lññi

.

M

ñt khi bùng nñ, tính bài ngoñi cña

chợ nghànha dân tộc

có thñ gây ra hñ quñ nghiêm trñng, khiñn chính phñ phñi đñi mñt vñi cñ thách thñc trong nññc và quñc tñ nhñ trññng hñp biñu tình, đñp phá liên quan đñn tranh chñp chñ quyñn vñ quñn đño Senkaku/ñiñu Ngñ nñm 2010 và 2012.

Trññc đó,

trong

trññng hñp cuñc khñng hoñng Senkaku/ñiñu Ngñ nñm 1990 và 1996, Trung Quốc đã phñi quyñt đñnh kiñm chñ tâm lý dân tộc trong vñn đñ lãnh thñ đñ tñi đa hóa cñ hñi

tiñp cñn các thñ trññng quñc tñ vì mñc tiêu phát triñn.

**Chợ nghêu dân tộc và chính sách Biển Đông của Trung Quốc: "Cởi lên lòng họ" hay ra roi để dọa họ?**

Đối với các tranh chấp trên biển, nhiều bằng chứng cho thấy chợ nghêu dân tộc có thể không phải là động lực quan trọng thúc đẩy chính sách quyết đoán của Trung Quốc trong những năm qua. Một số nhân tố khác cũng có thể đóng vai trò định hình chính sách biển của Trung Quốc như

- i) nhu cầu về tài nguyên, năng lượng và ngư dân cá,
- ii) tính toán địa chính lược của lãnh đạo Trung Quốc,
- iii) lợi ích nhóm của lực lượng quân đội, chấp pháp cũng như các địa phương;
- iv) mối đe dọa từ các cường quốc biển phương Tây;
- viii) sự tin cậy của Trung Quốc tăng lên khi năng lực hải quân của nước này ngày càng lớn mạnh.

[\[7\]](#)

Đáng chú ý, tôi buổi tọa đàm tại Học viện Ngoại giao, TS. Andrew Chubb (đại học Columbia, Mỹ) cũng góp thêm luận chứng về việc chính phủ Trung Quốc dần nhún ra để luận và chợ nghêu dân tộc có thể là công cụ răn đe

hiệu quả để ngăn chặn các quốc gia khác thách thức

ý chí của Trung Quốc trong hồ sơ Biển Đông

TS. Chubb giới thiệu khái niệm “răn đe qua quần chúng” (grassroot deterrence)

để nhấn mạnh mối

tương tác giữa quốc gia và xã hội trong đó chính phủ chỉ định sự đồng thuận chợ nghêu dân tộc và địa luận như là một công cụ chính sách. Nói cách khác

, người dân thay vì là đối tượng ảnh hưởng đến chính sách lại trở thành đối tượng bị

kiểm soát và điều khiển thông qua truy cập thông điệp chúng và mạng Internet. Trung Quốc không phải cưỡi lên lưng hổ mà có khả năng điều khiển được "con hổ dõ luồn".

Chính sách "rõn đe qua dõ luồn" không phải tự nhiên mà có. Đó là kết quả quá trình đúc rút thực tiễn 10 năm triển khai chính sách tại Biên giới. Trước năm 2009, không tồn tại mối liên hệ nhân quả rõ ràng giữa chính sách và dõ luồn và vấn đề Biên giới. Trung Quốc không công khai thông tin về các kế hoạch trên biên và công khai ý thức được mức độ ảnh hưởng của các hoạt động này đối với dõ luồn. Trong giai đoạn 2009 - 2011, sự tác động giữa chợ nghành dân tộc và chính sách di dân biên phức tạp hơn trong đó chính sách quy hoạch đoán của Trung Quốc phần nào thúc đẩy tâm lý dân tộc nhưng không có dấu hiệu chính quyền Trung Quốc chủ động kích động dõ luồn.

Từ năm 2011 đến nay, tuy chưa thực sự phức tạp biên nhưng Trung Quốc dần hình thành cách điều khiển dõ luồn phức tạp và các hoạt động đối ngoại. Theo TS. Chubb, dõ luồn Trung Quốc quan tâm hơn tới các di dân biên trên biên khi chính phủ Trung Quốc (nguồn phát ngôn Bộ Ngoại giao) trở lại báo chí nước ngoài và các vấn đề liên quan. Theo đó, lãnh đạo Trung Quốc phải cân nhắc mức độ thông tin và tuyên truyền để tạo hiệu ứng cần thiết cho các hoạt động ngoại giao.

Khủng hoảng Scarborough năm 2012 được coi là trường hợp nghiên cứu điển hình minh họa những thực trạng Trung Quốc sử dụng dõ luồn để gây sức ép lên Philippines, một đồng minh của Mỹ. Trung Quốc bắt đầu gây áp lực bằng các biện pháp trừng phạt nghiêm. Tuy nhiên, dõ luồn nóng lên với việc chính quyền Trung Quốc từng bước leo thang đe dọa: (i) Thủ tướng Ngoại giao Trung Quốc Phó Oánh đưa ra tuyên bố "chúng tôi không nhượng bộ" để đối phó với các bước đi tiếp theo của Philippines; (ii) Thời báo Hoàn cầu xuất bản bài báo với tiêu đề "Hoà bình là phép màu nếu các hoạt động khiêu khích tiếp tục"; (iii) các dõ luồn viên đồng nghiệp bình luận có tính kích động; (iv) phát ngôn viên PLA đưa ra các bình luận công nhận, truy cập tại ngấm các thông điệp có tính đe dọa và thể hiện ý chí của dõ luồn. Khi Philippines xuống thang, Trung Quốc chủ động chuyển hướng hoàn toàn dòng dõ luồn. Thời báo Hoàn cầu có bài đăng cho rằng vấn đề Scarborough



không còn đáng lo ngại.

Ngay khi, trong vụ HD981 năm 2014, Trung Quốc lại hèn ch s dng d lu n chng l i Vi t Nam. TS. Andrew Chubb nh n đnh s phn khng mnh m c a ng i dân Vi t Nam có th đã khi n Trung Quốc lo s tình hình v t khi t m ki m soát. Tâm lý dân tộc r t mnh i Vi t Nam t o hi u ng r n đe đng k đ i v i các hành vi đ c coi là xâm phạm Vi t Nam. M t s nhà phân tích cng cho r ng Trung Quốc nh n ra các hành đng ngày càng hung hng trong

v  
HD-981 khi n n c này ph i tr

giá ng i giao quá cao. Theo đó, Trung Quốc b t đ u chuy n h ng sang hình th c khng đnh yêu sách lãnh th ít t o ra các phn ng c c đoan h n nh b i đ p và xây dng công trình trên các th c th tranh ch p g n Philippines.

[8]

S  
chuy n đ i v m t chi n thu t này t ra hi u qu. Dù phn đ i ho t đng b i đ p c a Trung Quốc trên bãi Vành Kh n, ho t đng này không leo thang t i m c bi u tình b o l c. Hai tr ng h p đ i n hình trên cho th y, chính ph Trung Quốc có cân nh c, tính toán k l ng k vi c s dng, đnh h ng d lu n đ ph c v m c tiêu đ i ng i ch không b thúc đ y b i đ lu n, qu n chúng.

Chính sách s dng d lu n c a Trung Quốc đ c ví nh ho t đng “đ i u ti t dòng n c t đ p thu đ i n”. Chính ph Trung Quốc có th m van cho phép dòng d lu n ch y đ n m t v n đ c th nh ng cng có th khoá van đ gi m s chú ý c a nhân dân khi đã đ t đ c m c tiêu. Ba kênh chính Trung Quốc s dng đ đ i u ti t d lu n g m: (i) s dng các kênh thông tin chính th c nh ng i phát ngôn c a B Ngo i giao đ kích thích s quan tâm đ i v i m t v n đ c th; (ii) s dng kênh truy n thông bán chính th c c v các quan đ i m cng r n (hard-line commentators), ví d r nh t là Th i báo Hoàn c u; và (iii) s dng đ i ng d lu n viên trên m ng và qu n lý các nhà cung c p d ch v

Internet.

Có th th y, các kênh Trung Quốc huy đng phn l n thông qua s h tr c a Internet. Trên th c t, Internet có tác đng hai chi u v i d lu n Trung Quốc. M t m t , Internet làm suy y u kh

nòng  
 Quốc  
 diên giới của công chúng và các sự kiện bên ngoài. Bởi lẽ quan điểm của  
 công chúng dân  
 trở nên đặc biệt hơn với  
 sự  
 hệ  
 trở của Internet và các biện pháp kiểm duyệt của chính phủ Trung Quốc không thể  
 chặn đứng hoàn toàn dòng dữ liệu trong nước.  
 Tuy vậy, mặt khác, chính  
 phủ Trung Quốc vẫn có những nỗ lực tác động mạnh mẽ, thậm chí quy định hình thức  
 quan tâm và phân ứng của dữ liệu bởi công chúng  
 không được tiếp xúc  
 trực tiếp  
 với  
 các sự kiện này mà phải thu thập vào thông tin truyền thông. Trung Quốc được coi là  
 một  
 t  
 trong các quốc gia kiểm soát Internet chặt chẽ nhất.

**"Bách niên quốc sỉ" và chợ nghành dân tộc hiện đại**

Theo TS. Andrew Chubb, sự dè dặt Trung Quốc có thể hủy diệt dòng dữ liệu đã gây sức ép  
 trong tranh chấp Biên giới phần lớn là do chợ nghành dân tộc và chế độ kiểm duyệt, lãnh  
 đạo âm thầm trong lòng xã hội Trung Quốc. Kết quả khảo sát 1413 người dân thành thị  
 Trung Quốc năm 2013 cho thấy 45.6% người được khảo sát ủng hộ các hoạt động  
 quân sự của Biên giới so với 41.7% trong trường hợp cựu Ngoại  
 83% đồng ý rằng duy trì nguyên trạng tại Biên giới là sự tiếp diễn  
 của  
 "thế kỷ nhục nhã" (century of humiliation). 66% người  
 được  
 hỏi cho rằng "định hướng dữ liệu để thể hiện sự bất bình với các quốc gia tranh  
 chấp" là lựa chọn chính sách đúng đắn.

Chiếu người lái, cũng có thể lập luận rằng dữ liệu nói trên có thể là kết quả của  
 chính sách nuôi dưỡng chợ nghành dân tộc có ý thức trong một thời gian. Trung  
 Quốc tuyên truyền qua mọi kênh rằng Trung Quốc có chế độ kiểm duyệt với toàn bộ  
 Biên giới, bất chấp những lập luận pháp lý và các sự kiện phi lý của nước này.  
 Truyền thông Trung Quốc liên tục tuyên truyền nước này là nạn nhân, bên bị động  
 trong tranh chấp tại Biên giới (dù trên thực tế Trung Quốc là nước gây hấn chính).

Quảng chú ý, dù có thế, những các cơ quan kiểm duyệt của Trung Quốc không xóa những đơn bình luận trên mạng buồm tại lãnh đạo nước này là “kẻ phản bội” (sellouts, traitors), không nên lúc đó báo và lợi ích quốc gia. Một số ý kiến thậm chí còn ví chính sách “yêu đầu” của Trung Quốc tại Biển Đông với nạn tham nhũng hay sự tàn lụi của triều đình nhà Thanh.

Tại góc độ lý thuyết, số phận của quần chúng có khả năng tạo ra ba loại hiệu ứng rõ rệt mà các nhà hoạch định Trung Quốc có thể tận dụng

*Thứ nhất,*

dòng luận có thể là một hình thức ngoại giao công khai ép buộc giúp

một quốc gia gửi thông điệp đe dọa và không khoan nhượng qua biểu hiện của chế độ ngả dân tộc. Nói cách khác, dòng luận là phương tiện để gián tiếp chuyển tín hiệu “đe dọa”, “cảnh báo” mà không thể thái độ hiển thị kênh chính thức.

*Thứ hai,* dòng luận có tác dụng thu hút sự chú ý của đối phương, đem báo thông điệp được truyền tải mà không cần tín hiệu rõ ràng (ambiguous signaling). Có thể, Trung Quốc đưa ra thông điệp có mục đích mà họ vẫn phải để có thể phản ứng và đôi khi cần thi thoảng. Tuy vậy, các dấu hiệu này cũng để rõ ràng để thu hút sự chú ý của người nhận và để họ diễn giải thông tin theo hướng Trung Quốc mong muốn. Thông tin mang tính thù địch, ồn ào và bùng nổ cảm xúc trên quy mô lớn do

lan truyền của mạng xã hội ở Trung Quốc rất phù hợp với chiến lược này.

*Thứ ba,* dòng luận của quần chúng nhân dân tạo hiệu ứng tâm lý nặng nề, khiến đối phương bối ám ảnh bởi các kịch bản xấu dù chúng ít có khả năng xảy ra, qua đó điều chỉnh hành vi để tránh tổn hại. Nếu các nước tin rằng chế độ ngả dân tộc là thù địch thì sẽ thu thập súng khiên các nhà lãnh đạo Trung Quốc phải hành động kiên quyết, các nước khác sẽ

chịu sự ép buộc hơn để điều chỉnh hành vi theo hướng có lợi cho Trung Quốc, tránh chiến tranh. Tuy vậy, bên cạnh hành vi đe dọa, biện pháp rõ ràng của Trung Quốc cũng cần “đem báo” sự lo ngại về nguy cơ leo thang cũng thông nếu bên còn lợi tuân thủ hoàn toàn các yêu cầu của Trung Quốc.

Tuy nhiên, thực tế trên Biển Đông và Hoa Đông cho thấy, Trung Quốc sẽ dùng chỉ

nghêu dân tộc khi xử lý khủng hoảng với các nước mạnh hơn (M, Nht), hoặc các nước là đồng minh của M. Có thể, chợ nghêu dân tộc góp phần tạo thêm sức ép đối rên đe M can thiệp và các nước đồng minh của M triển khai các biện pháp công rên. Tuy nhiên, Trung Quốc hơn chỉ số dng sức ép của chợ nghêu dân tộc với các nước được cho là yếu hơn.

**Một số suy nghĩ về việc sử dụng chợ nghêu dân tộc trong đời ngoài**

Tính toán số dng chợ nghêu dân tộc trong chính sách đời ngoài mang lại tác dng hai chiều , tích cực và tiêu cực , hay còn được biết đến là chợ nghêu dân tộc tốt đẹp và chợ nghêu dân tộc xấu xí

[9]

Chợ nghêu dân tộc tốt đẹp là số tự hào quốc gia và tâm lý thuộc về quốc gia đó (national belonging) trên các lĩnh vực chính trị và số tự - vận hóa, kết hợp với lòng tin và bản số của quốc gia

- dân tộc mình.

[10]

Theo đó , chợ nghêu dân tộc tốt đẹp được coi là chất keo gắn kết dân tộc và các lãnh đạo có thể sử dụng tinh thần đoàn kết dân tộc để chèo lái đũa quốc gia vượt qua số chèn ép, thách thức từ bên ngoài. Ví dụ tiêu biểu là quá trình đấu tranh chống thực dân, giành và bảo vệ đất liếp dân tộc mang ý nghĩa tích cực và tiến bộ của các dân tộc bản áp bản. Chợ nghêu dân tộc loại này đôi khi được gọi là tinh thần dân tộc hay chợ nghêu yêu nước.

Tuy vậy, chợ nghành dân tộc sẽ trở nên xúi nục mặt quốc gia có thể tăng cường đoàn, tuy nhiên hóa giá trị dân tộc, thể chất và trí cao nhất trong toàn bộ hệ thống giá trị, thể đó dần dần chợ khoa trình, bài ngoi, thể ph, coi trình bá quy

Lịch sẽ đã chứng minh chợ nghành dân tộc sẽ trở nên xúi nục, đức hội nục không được cân bằng bởi mặt thể giới quan rộng mẽ và mặt học thuyết đạo đức đ cao lòng trình n và thể ki m ch.

[\[11\]](#)

Các nền dân chợ non trở hay những quốc gia trong giai đoạn chuyển đổi thế hệ có nguy cơ rơi vào chợ nghành dân tộc cường đoàn cao h n bởi tâm lý dân tộc có thể bỏ thao túng thể ph v các trình cơ chính trình riêng

Bởi chợ nghành dân tộc là con dao hai lưỡi nên việc sẽ trình công cơ này trong chính sách đổi ngoi cơ được cân nhắc trình trình. Dù chợ nghành dân tộc có được các nhà hoạch trình chính sách huy trình hay không, nhiệm vụ quan trình hàng trình là nâng cao trình trình cơ ngoi dân, đức biệt là trình trình lao trình v các vấn đề trong trình, vấn đề quốc thể và chính sách đổi ngoi theo trình cân bằng và khách quan trình tránh tâm lý đám đông, cơ tính. V lâu dài, chợ trình hội n p, trình trình giao trình, đức cao và trình trình sẽ trình trình v trình trình là cách trình trình trình trình trình trình chợ nghành dân tộc trình trình.

*Nguyễn Thị Linh là nghiên cứu viên của Viện Biên giới. Bài viết thể hi n quan trình riêng của tác trình.*

---

[\[1\]](#) Stephen M. Walt, "Nationalism Rules", *Foreign Policy*, 15/7/2011, <https://foreignpolicy.com/2011/07/15/nationalism-rules/>

truy

cập ngày 2/12/2018.

[2] Xem thêm: Duan Xiaolin, "Unanswered questions: Why we may be wrong about Chinese nationalism and its foreign policy implications", *Journal of Contemporary Southeast Asia*, Vol. 26, No. 108, 2017, [https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/10670564.2017.1337312?src=recsys](https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/10670564.2017.1337312?src=recsys&truy)  
&truy

,  
truy  
cập ngày  
1  
/12/2018.

[3] Xem thêm: **Benedict Richard O'Gorman Anderson**, *Imagined Communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism*, London: Verso, 1991.

[4] Jean-Pierre Cabestan, "The many Facets of Chinese Nationalism," *China Perspective* 59, 2005.

S

[5] Harris Mylonas and Kendrick Kuo, "Nationalism and Foreign Policy", *Oxford Research Encyclopedia of Politics*, truy cập ngày 1/12/2018

, <http://oxfordindex.oup.com/view/10.1093/acrefore/9780190228637.013.452>

[6] "The relationship between Chinese

## **nationalism and Chinese foreign policy”, S IPA Columbia**

,  
<https://sipa.columbia.edu/academics/capstone-projects/relationship-between-chinese-nationalism-and-chinese-foreign-policy> , truy cờp ngày  
**1/12/2018,**

[7] Alastair Iain Johnston, “Is Chinese nationalism rising?” *MIT Press Journal*, [https://www.mitpressjournals.org/doi/pdf/10.1162/ISEC\\_a\\_00265](https://www.mitpressjournals.org/doi/pdf/10.1162/ISEC_a_00265)

,  
truy  
cờp ngày  
1  
/12/2018

[8] “China treads more cautiously over maritime disputes”, *Financial Times*, <http://www.ft.com/content/c5ef1614-b296-11e4-a058-00144feab7de>

,  
truy  
cờp ngày  
1  
/12/2018

[9] Hoang Do, Hyper-nationalism is not the future, *The Maritime Issues*, 4/10/2018, <http://www.maritimeissues.com/politics/hypernationalism-is-not-the-future.html>, truy cờp ngày 10/12/2018.

[10] M. Hjern, “Reconstructing “Positive” Nationalism: Evidence from Norway and Sweden”, *SAGE Journals*, <https://journals.sagepub.com/doi/full/10.5153/sro.163> , truy cờp ngày 30/11/2018

[11] Gustavo De Las Casas, “Is nationalism good for you”, *Foreign Policy*, truy cờp

ngày  
30/11  
/2018

,

<https://foreignpolicy.com/2009/10/08/is-nationalism-good-for-you/>